

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh-Tây Ninh



HÌNH ẢNH ĐỨC THƯỢNG SANH VÀ BỬU PHÁP

Khai Tâm Quách Minh Chương

Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)

Khai Tâm Quách Minh Chương



Tòa Thánh Tây Ninh

Khai Tâm Quách Minh Chương

HÌNH ẢNH ĐỨC THƯỢNG SANH VÀ BỬU PHÁP

1. Đức Thượng Sanh nay

*“Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thố tâm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chỉ tìm noi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên”*

Đức Thượng Sanh [bài thài hiến lễ]

Đức Thượng Sanh thế danh là Cao Hoài Sang, một trong tam vị Chức Sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài, vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn xuống thế gây dựng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Ngài cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư làm bàn tay cho Thượng Đê, thực thiên sứ mở mối chánh giáo Cao Đài. Đức Ngài vốn là chơn linh của Bát Tiên, tức là Đại Tiên Lữ Tổ Thuần Dương, tá trần thực hiện vai trò chưởng quản Chi Thế.

Từ khi Hội Thánh thỉnh Ngài tiếp thủ quyền hành, Đức Ngài đã hoàn thành thiên chức, lèo lái con thuyền Đại Đạo trên những phong ba, bão táp, tạo

dựng cho nên Đạo sang trang sử vinh quang. Ngoài việc tiếp quản cơ quan bảo tồn Chánh Pháp, phổ thông Chơn Đạo, Đức Ngài đã thực hiện Thánh Ý Đức Chí Tôn song hành với lời ủy thác của Đức Hộ Pháp để huấn luyện đào tạo nhạc sĩ, chấn chỉnh cỗ nhạc Đại Đạo để hầu bảo tồn quốc hồn quốc túy, viết giáo lý, thi văn khuyến tu, thực hiện chu chỉnh văn đàn thi thơ. Hơn thế nữa, Đức Ngài còn kiến thiết nhà Hội Thánh Ngoại Giáo, xây dựng hàng rào cửa nội ô Tòa Thánh, xây dựng văn phòng Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, văn phòng Ban Thế Đạo, Bắc Tông Đạo, Đường Nhơn, Tàn Nhơn, Đầu Sư Đường, Văn phòng Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương, Học đường Bộ Nhạc, xây cửa Chánh Môn, cùng mở Đại Lộ Chánh Môn... Ngót gần 14 năm trường cầm cờ Đạo, Đức Ngài đã sức mòn hơi kiệt, nên đã triệu thiên bá mạng Đức Chí Tôn, để lại vô vàn tiếc thương của toàn đạo.

Đức A, Ẫ, Ầ (Đức Chí Tôn) đã triệu hồi ba Ngài Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang làm tướng soái để làm thiên chức, mở nên Đại Đạo trong thời Tam Kỳ Ân Xá. Đức Thượng Sanh là ngươn linh của Đại Tiên Lã Động Tân, tức Thuần Dương Lữ Tổ nên Người có trình độ học vấn uyên thâm về Khổng Học, có tánh trầm tĩnh, uyển chuyển, liêm khiết, từ bi, khí khái của bậc ái tuất thương sanh, tiết tháo đỉnh đạt của nhà lãnh đạo tinh thần mà bảo

thủ nghiệp Đạo khỏi tà quyền khuấy phá, lại đưa nền Đạo đã danh giá Đạo càng thêm cao trọng hơn nữa.

Dẫn tích xưa hầu nhớ lại tiền nhân Đức Thượng Sanh đã dày công bỏ mảnh thi hài, phụng hiến cho nền chơn giáo của Đức Chí Tôn. Ngài là bậc chơn quân, tài trí vẹn toàn, đức hạnh gương mẫu cho toàn đạo Cao Đài soi chung lý tưởng và tinh thần phục vụ trong ngọn đèn linh đăng Đức Chí Tôn thắp sáng.

“... Ngài đã làm xong sứ mạng, được đặc kỳ sở nguyện, nhờ ơn trạch của Đức Chí Tôn. Cửa Đạo này vắng bóng Đức Ngài, nhưng Đức Ngài vẫn sống trong tâm hồn của muôn vàn Tín Hữu”. [Ngài Hiền Đạo thuyết trong lễ thánh tang Đức Thượng Sanh]

Thuở sinh tiền còn gánh vác trách vụ Đạo, Đức Thượng Sanh lấy bút hiệu đạo là Huệ Giác để làm cảm tác thi đạo, họa vận cùng thi điển chư Thiêng Liêng và các Chức Sắc khác. Qua thi cảm, Đức Ngài đã biểu cảm mọi đức tánh của người giác thế và nhắc người chư Tín Đồ trong cửa đạo về nhiều mặt.

Ví dụ, Đức Ngài nhắc gửi về việc gìn giữ luật pháp chơn truyền:

*“Dầu Đạo hay Đời muốn trọn nên,
Minh cương kiêm khiết gắng công rèn.
Sạch trong chắc giữ phàm ra Thánh,
Chánh trực nhuân trau tục hóa Tiên,
Trí dũng ngàn năm gương tạc để,
Nghĩa nhân muôn thuở sử bia truyền.*

*Lánh vòng danh lời là phương pháp,
Bốn chữ vẹn gìn hương phúc duyên”.*

Ngài nhắn gửi tình bác ái và hòa ái:

*“Thương người nào khác thể thương ta,
Nhơn loại thờ chung một Đấng Cha.
Bác ái làm phương vui nỗi khổ,
Từ bi dụng chước tạo tâm hòa...”*

Ngài biểu tả tính chất đạo đời tương đắc:

*“Đạo đời muốn vẹn nét hồn nhiên,
Chung sức vì dân lúc biến quyền.
Nương Đạo, Đời vui thêm phúc trạch...”*

Đức Ngài ban thi khuyến tu:

*“Trước làm Tiên Phật phải làm người,
Muốn đặng làm người chẳng phải chơi.
Bác ái ví chưa tròn bước đạo,
Từ bi đâu vẹn chí thương đời.
Mùi trần dầu thoát bao vòng lụy,
Bể khổ còn qua mấy dặm khơi.
Trau rạn lòng son sanh chúng độ,
Thên thang nương bóng ngọn đèn Trời”*

Theo thể thường, hễ người theo tục tánh thì ham giàu sanh vinh hiển, cửa rộng nhà cao, cuộn vào vòng xoáy cuộc đời, lao xao xạo xự, mưu cầu mùi phú quý, bả vinh hoa để rồi cục rữ, sương tan, một kiếp người sớm tan theo mây khói. Bậc chí nhân quân tử thà cam cảnh chòi tranh vách lá, đêm đông áo mỏng,

thiệt phận cam lòng, xa vòng danh-lợi-quyền mà cầu
đường thánh, noi ánh sáng thiên lý, giữ nghĩa nhân,
thuận thiên ý để cầu ân nhuần gội tục. Đức Ngài hằng
dạy:

*“Lên cao xuống thấp tự mình điều khiển lấy
thân mình, người quân tử chẳng để một mảy chi bợn
như bợn đến tinh thần cao khiết của mình đặng. Gặp
lúc gặp thời thì đem đức sáng tài hay của mình đặng
phụng sự thiên hạ, giúp nước trị dân khó nhọc chẳng
từ, gian nan không quản. Danh chẳng màng, chỉ
màng nơi cứu cánh của việc làm, lợi danh chẳng ham,
chỉ ham thật hành được nghĩa vụ. Nếu chưa gặp thời
để ứng dụng tài đức thì đành cam lui bước, ẩn chôn
lâm tuyền, bạn cùng non nước”.*

Trong cả cuộc đời khép mình theo ngọn linh
đăng của Đức Chí Tôn, Đức Ngài đã đưa ra biểu
tượng của “*Thượng Sanh*” thượng đặng, một trong
Tam Vị đứng đầu cơ Quan Hiệp Thiên Đài, tức là cơ
quan với sứ mạng và trọng trách quan trọng là bảo tồn
và gìn giữ chơn pháp, thông công với quyền năng nơi
Bát Quái Đài.

Từ phiêu thai nền đạo Cao Đài cho đến khi khuất
bóng, triều Thiên bá mạng Đức Chí Tôn, Đức Ngài
điều hành mỗi đạo cho ra thiết tướng, kiến tạo theo
thánh ý các Đấng Thiêng Liêng. Ngoài ra, Đức Ngài
đã minh thuyết các học thuyết cơ bản về non luân
chi đạo, các điển tích, thi văn khuyến tu. Những bài
Thuyết Đạo, Huấn Từ, Thánh Dụ, Phủ Dụ, Điều Văn,

văn đạo đôi âm...đã phảng phất trí tài, đức đạo song toàn.

Năm 1970, Đức Ngài ban hành Thánh Thơ cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức – Trưởng Quân Bộ Pháp Chánh để cho phép Ban Đạo Sử ấn hành và phổ thông những bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp từ 1946 đến 1955. Đây là gian đoạn đánh dấu mốc cho công trạng của Ban Đạo Sử và Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách, cũng như công lao của tất cả các thành viên đối với việc ấn hành những bài Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp.

Cửa Đạo vốn chịu nhiều lần tên mũi đạn, bao nhiêu khảo đảo chông chênh, nào đòi muốn phá tan cơ quan cứu thế, nào nội bộ chống phá, toan xé xác Thánh Thể Đức Chí Tôn. Nhưng với tinh thần “*ái tuất thương thương sanh*”, nương bóng Từ Bi, thực hiện trọn vẹn Thiên Sứ giao phó, chư Chức Sắc Đại Thiên Phong đã trọn trung với hai Đấng Chí Linh mà lập giáo, hoàn toàn gìn giữ chơn pháp Đức Chí Tôn. Đức Cao Thượng Phẩm đăng tiên, sau lại đến Đức Quyền Giáo Tông, rồi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Sau lại đến quyền năng Đức Thượng Sanh tiếp quản nghiệp đạo khỏi tà quyền phá hại. Đức Ngài tác tạo và cầm giềng mới đạo tiếp nối nhưng tiếc thay, Đức Ngài cũng phải cỡi hạc qui thiên, để cho toàn đạo phải rơi châu đổ lụy.

Đức Ngài vốn nằm trong hàng ngũ “*Thập Nhị Thời Quân, Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp*”

gọi là *Ngự Mã Quân của Chí Tôn*” [Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp đêm mùng 01 tháng 10 năm Đinh Hợi-1947, quyển 4]. Bởi có ấy, tuy người xưa khuất bóng, nhưng toàn thể tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ một mực cung kính và tưởng nhớ Đức Ngài, hằng cầu nguyện quyền năng Ngài chan rưới ân hồng cho chúng sanh hưởng ân hồng, vạch lối chông gai, vịn cờ cứu khổ của Đức Chí Tôn để trở về vùng Thánh Vực.

“Chúng ta đã từng khóc nhiều cho số kiếp ngắn ngủi của nhiều bậc tiền bối chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo nghiệp nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn, để tìm phương bảo tồn đại nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng thiêng liêng của chúng ta, vì sứ mạng ấy, dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không, cũng là sứ mạng do Đức Chí Tôn cùng các Đấng thiêng liêng giao phó chúng ta, phải tùy khả năng mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như Đức Thượng Sanh, nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái một phần công quả nào hữu ích cho Đạo, và cho chúng sanh nhờ”.[*Bản Tuyên Dương Công Nghiệp Đức Thượng Sanh của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức*].

Về thân thế, Đức Ngài sinh ngày 29-07 năm Tân Sửu [11-09-1901] tại Thái Bình, tỉnh Tây Ninh. Thân phụ của Ngài là cụ Cao Hoài Ân, sách vở cho

hay rằng đây là chơn linh của Xuyên Quan Tư Bộ ở Thiên Cung. Thân mẫu của Ngài là Hồ Thị Lự, được Thiên Phong phẩm Giáo Sư năm 1927 tại Kim Biên, Campuchia, sau thăng Phối Sư năm 1935, đến năm 1968 được thăng lên Đầu Sư. Đức Thượng Sanh sanh trong gia đình có ba anh em. Anh lớn là Cao Đức Trọng, được Thiên Phong là Tiếp Đạo. Chị kế của Ngài là bà Cao Thị Cường, được Thiên Phong Giáo Sư.

Thuở còn đi học, Ngài học trường Sư Phạm, đậu bằng Thành Chung, ra làm việc tại Sở Thương Chánh, sau thăng lên chức Tham Tá. Ngài có vợ và sanh đặng 05 trai và 04 gái.

Giai đoạn cầu cơ chấp bút thuở phôi thai nền đạo, Đức Ngài cùng Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm hằng đêm xây bàn, sau qua cầu cơ để tiếp nhiều bài thi, giảng dạy của các Đấng. Dần dần đạo chính thức được thành lập. Đức Ngài sau đó trở về Sài Gòn lo làm, chưa chính thức phê đời, hành đạo. Mãi đến năm 1956, Đức Hộ Pháp lưu vong sang Campuchia, Đức Ngài được Hội Thánh mời về để chấp chương quyền hành, điều hành nền đạo. Từ đó, Ngài phê đời, trọn tâm phụng sự đạo nghiệp cho đến trút hơi thở, bái mạng Ngọc Hư Cung.

Có thể sơ lược những công cuộc xây dựng của Đức Ngài đối với nền đạo của Đức Chí Tôn qua những nét căn bản sau:

- Triệu tập chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài

Khi Đức Hộ Pháp vắng bóng và do thỉnh nguyện của Hội Thánh, Đức Thượng Sanh liền triệu tập chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài tại Sài Gòn vào ngày 15 tháng 04 năm Đinh Dậu [14-05-1957]. Sau cuộc họp, Đức Ngài và chư vị Thời Quân đồng về Tòa Thánh Tây Ninh để lèo lái con thuyền Đại Đạo.

- Xây tòa nhà Hội Thánh Ngoại Giáo
- Xây rào các cửa nội ô Tòa Thánh
- Xây văn phòng Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý
- Văn phòng Ban Thế Đạo
- Văn phòng Bắc Tông Đạo
- Văn phòng Đường Nhơn
- Văn phòng Tân Nhơn
- Văn phòng Đầu Sư Đường
- Văn phòng Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương
- Học đường Bộ Nhạc
- Xây cổng Chánh Môn
- Kiến thiết đại lộ chánh môn
- Xây lầu trường Đạo Đức Học Đường

-
- Chấn chỉnh Nhạc Lễ theo thánh ý Đức Chí Tôn và lời ủy thác của Đức Hộ Pháp
 - Huấn luyện nhạc sĩ nơi cơ quan phát thanh phổ thông giáo lý để bảo tồn quốc hồn, quốc túy
 - Viết giáo lý, sáng tác văn nghệ khuyến tu
 - Chấn chỉnh lại văn đàn thi thơ của đạo.

Đức Thượng Sanh là người thứ ba trong Tam Vị Tướng Soái của Đức Chí Tôn đã gánh vác trọng trách nền đạo một cách xứng đáng hoàn toàn mãi cho khi tuổi cao sức yếu và bỏ xác triều Thiên, hoàn thành sứ mạng cao cả của phẩm vị Chương Quân Chi Thế. Để tưởng nhớ hình bóng của bậc cố nhân, người đệ tử Cao Đài có thể đến cầu nguyện trước bửu tháp của Đức Ngài, nhìn lại các công trình Đức Ngài để lại cùng với những bài thuyết đạo đậm mùi Nhon Đạo, ẩn tàng nhiều triết lý Khổng Nho.

2. Đức Thượng Sanh xưa

Đức Đại Tiên Lữ Đồng Tân trước khi đắc đạo, Ngài sinh tại tỉnh Sơn Tây, Trung Hoa với đạo hiệu là Thuần Dương Tử hay Hồi Đạo Nhân. Khi được lên ba tuổi, Ngài được thiên sư Mã Tổ tiên phán “*..tướng mạo phi phạm, vượt ngoài phong trần, ngày sau gặp “Lô” thì ở, gặp “Chung” thì mở, cần khắc ghi trong lòng*”. Với tướng mạo khôi ngô tuấn tú và học tư chất thông minh, Ngài đậu cử nhân khi 26 tuổi. Đền sách liên tục mười năm trường để tham gia thi cử nhưng

sau ba lần thi trạng nguyên trên kinh đều rớt. Ngài chán buồn và đã vô tình theo duyên định, Ngài gặp Đại Tiên Hón Chung Ly, y như thiên sư tiên tri khi Ngài còn nhỏ. Ngài quyết định tìm sư học đạo và tìm đến Tiên Ông Chung Ly.

Đức Hón Chung Ly đang nấu gạo màu vàng, Ngài Lữ Tổ Thuần Dương bước vào cầu kiến thì bỗng chìm vào giấc mộng, thấy đậu trạng nguyên, cưới công chúa, thăng chức tể tướng, hưởng vinh hoa phú quý nhưng dính vào phe cánh loạn thần, Hoàng Đế phần tâm, đưa ra trị tội, vợ con ly tán, bị đày biên ải xa xôi, sống cảnh tàn phế tẻ nhạt. Sau đó, Ngài tỉnh mộng và biết chỉ là giấc mộng (đây là tích Huỳnh Lương Mộng), muốn cầu thầy Hón Chung Ly truyền đạo tu tiên. Tiên Ông Chung Ly chưa cho Ngài học vì ý chí còn chưa vững, phải đợi thời gian sau mới có thể tấn tu. Các cuộc thử nghiệp của Đức Hón Chung Ly, Ngài Lữ Tổ Thuần Dương đều trải qua dễ dàng, nên Đức Hón Chung Ly đã truyền đạo.

Lần một, Lữ Tổ về nhà thấy toàn bộ người thân đều mất hết, Ngài cho là do thiên số tạo hóa, khó mong thoát kiếp, Ngài không sầu bi quá độ, chuẩn bị bày lễ an táng theo lễ. Tuy nhiên, toàn bộ mọi người đều bỗng nhiên sống lại. Ngài cũng giữ thư thái, không lấy chi làm lạ.

Lần hai, Lữ Tổ bán hàng ngoài chợ, mặc cả xong và trao hàng, khách trả tiền nhưng chỉ trả một

nửa so với giá thỏa ước, Ngài cũng sẵn lòng cho một nửa còn lại mà không gây sự.

Lần ba, ăn mày đến xin tiền, Ngài tặng nhiều hàng hóa nhưng người ăn mày vẫn không đi, Ngài vẫn ân cần và tiếp tục cho nhiều vật quý giá để người ăn mày mỉm cười ra đi.

Lần tư, trong lúc thiền định, Ngài thấy mình biến thành người chăn dắt dê trên núi. Một con hổ phát hiện đàn dê và rượt đuổi. Ngài lừa đàn dê đi xuống, lấy thân mình cản ngăn con hổ dữ đang nhe răng. Con hổ gầm thét và quay đầu bỏ chạy đi xa.

Lần năm, Ngài trú ngụ trong núi và học kinh điển. Có một thiếu nữ xinh đẹp xin tá túc vì lạc đường và đêm khuya đến quyến rũ Ngài nhưng Ngài vẫn tịnh, chẳng động phạm tâm, giữ lòng tĩnh lặng.

Lần sáu, Ngài phát hiện toàn bộ tài sản bị cướp bóc hết, Ngài vẫn giữ lòng yên bình, vẫn xuống ruộng canh tác. Khi cày cấy, Ngài thấy được nhiều thỏi vàng nhưng lòng chẳng tỏ vẻ vui mừng mà ngược lại, Ngài chôn trở lại xuống đất.

Lần bảy, Ngài mua một viên ngọc bằng đồng. Khi xử dụng, mài ra thì phát hiện chiếc viên ngọc bằng vàng, Ngài bèn trả lại người bán để đổi cái bằng đồng.

Lần tám, nghe một đạo sĩ bảo rằng uống liều thuốc ông bán sẽ chết ngay và kiếp sau chắc chắn sẽ

thành đạo, Ngài vội mua liền nhưng uống vào vẫn bình an vô sự.

Lần chín, Ngài ngồi trên một con thuyền trên sông, bỗng sóng to gió lớn làm thuyền chao đảo như sắp đổ nghiêng, Ngài vẫn bình tâm, không sợ hãi.

Lần mười, trong lúc ngồi thiền tĩnh tọa, Ngài thấy nhiều quỷ quái nhe nanh, lè lưỡi đòi ăn thịt Ngài, Ngài định cầm dao tự sát để đền trả nợ cho họ. Trên không trung phát ra tiếng la rung chuyển núi rừng, quỷ ma đều tan biến mất. Ngài lấy làm lạ và liền nghe tiếng vỗ tay lớn và trước Ngài là Đức Hón Chung Ly.

Đã trải qua 10 lần khảo nghiệm của Ngài Hón Chung Ly, nhưng Ngài Chung Ly vẫn nói công đức chưa viên mãn, cần tu ba ngàn thiện hạnh. Ngài Hón Chung Ly bèn bảo Lữ Tổ học pháp “chỉ đá thành vàng”. Lữ Tổ vấn “*Con chỉ đá thành vàng, phải chăng mai này vàng vẫn trở về dạng vật chất ban đầu?*”. Đức Chung Ly trả lời rằng 500 năm sau thì nó mới trở thành lại đá. Ngài Lữ Tổ nhanh nhẹn nói “*Vậy con không học, bởi lẽ sẽ gây hại cho người sở hữu nó ở 500 năm sau*”. Đức Chung Ly nói tiếp “*Tâm niệm thiện này của ông, đủ để thay thế ba nghìn thiện hạnh*”. Từ đây, Ngài Lữ Tổ theo Đức Chung Ly để học phép phân hợp âm dương.

Tiếp sau, hai thầy trò gặp Tổ Sư Khổ Trúc Chân Quân truyền thụ thêm nhiều pháp đạo cao sâu. Theo truyền thuyết Trung Hoa, Ngài Lữ Tổ Thuần

Dương còn bái kiến Thiên Sư Huỳnh Long để học Chánh Pháp Nhân Tàng và thực hiện hạnh Bồ Tát Đạo như Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, để độ chúng sanh, cứu nhân độ thế. Từ đó, hàng loạt các tích sử để lại trong kho tàng đạo học như tích “*Hoàng Hạc Lâu*”, “*Mẫu Đơn*” và nhiều điển tích khác mà ngày nay sử sách lưu truyền trong sử học và huyền thoại bất diệt khi nhắc đến tên tuổi Ngài.

3. Bửu pháp của Đức Thượng Sanh

Ai cũng biết bửu pháp của Đức Thượng Sanh gồm Thư Hùng Kiếm và cây Phất Chủ. Trong đó, cây Thư Hùng Kiếm là một báu vật mà Đức Lữ Tổ Thuần Dương hay Đức Thượng Sanh trong Đại Đạo ngày nay giữ bên mình để tạo đời, chuyển thế theo cơ dịch chuyển thiêng liêng.

Khi Đức Thượng Sanh về chấp chương quyền hành điều hành nền Đại Đạo, Đức Ngài có cầm bửu pháp Thư Hùng Kiếm nhưng bằng cây gỗ. Ngài Khai Pháp Phạm Tân Đãi có thuật lại sự huyền diệu và kính phục Đức Thượng Sanh.

“Khi Đức Thượng Sanh mới về hành Đạo [15-4-Đình Dậu], tôi chưa kính sợ cho lắm. Đến khi trấn thần Thư Hùng Kiếm rồi, Đức Ngài ra “Rừng Thiên Nhiên” thử Kiếm báu, thấy rõ sự huyền diệu của Bửu Kiếm, từ đó tôi bắt đầu kính phục vô cùng”.

Theo tài liệu đạo cho biết đó là Kiếm trấn pháp, làm bằng cây dâu gần 100 năm ở Thanh Điền dâng hiến,

nhưng biến còn biến hóa huyền bí đến thế, thử hỏi cây Bửu Kiếm Thu Hùng nơi Thiêng Liêng còn huyền diệu thế nào nữa. Người môn đệ Cao Đài nên biết ý nghĩa ấy và trân trọng nên chôn truyền Đức Chí Tôn, cũng như kính trọng đôi với Đức Thượng Sanh.

Căn cứ vào sự tích Thu Hùng Kiếm, chúng tôi xin sơ lược lại nguồn gốc của báu vật ấy. Nguyên thời Xuân Thu Chiến Quốc, vua Sở Vương tàn ác, muốn thu tóm mọi quyền lực vào trong tay dù có dùng mưu thuật hay kế sách hèn hạ, giết chết bao nhiêu người cũng chẳng màng.

Thời ấy, Âu Giả Tử là một thợ rèn truyền được ba đời, có thể rèn bảo kiếm. Khi vùng kiếm lên, có thể chém cả trăm đầu. Vua liền truyền sai lệnh ông Tử Thôi phải rèn kiếm. Ông Tử Thôi biết không thể từ chối, nếu từ chối, sẽ bị nhà vua chém đầu. Nhưng tách cách ông nhân hậu, không muốn cảnh đao binh sát hại, ông bèn trì hoãn thời gian dài ra hầu muốn sanh con trai vì ông biết rằng trước sau gì ông cũng chết dưới tay của vua Sở Vương.

Thuật rèn kiếm không lâu, nhưng ông tâm với nhà vua phải mất ba năm, vào Núi Thiên luyện thép mới hoàn thành bảo kiếm. Vua nghe lời, truyền thưởng vàng bạc cho ông Giả Tử. Ông nói với vợ rằng nếu Trời thương ta thì cho sanh con trai để tìm thầy học đạo Tiên, luyện kiếm báu, trả thù cho cha và căn dặn phải rán ản nhẫn nuôi con khôn lớn.

Với kế sách luyện hai thanh kiếm, một thật và một giả, gọi là cặp kiếm Thu Hùng, tức một cây trống và một cây mái. Cây bửu kiếm thật thì gói kỹ, chôn sau nhà, dặn vợ đến khi con trưởng thành, thuật lại đầu đuôi sự tình để

con y theo lời cha mà báo thù. Cây giả thì dâng lên vua. Vua bèn thử kiếm, nhưng biết là kiếm giả, bèn chặt đầu ông Giả Tử trước mặt bá quan văn võ. Mộng ước tìm thuốc trường sinh và có kiếm báu trong tay của vua bắt thành nhưng nhà vua vẫn trông đợi.

Về gia cảnh của con ông Giả Tử, khi con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, theo lời dặn của chồng, bà vợ bèn thuật lại toàn bộ vụ việc cha của đứa trẻ biết. Thanh niên con của ông bèn uất hận, quỳ lạy mẹ mình và thề rằng phải trả thù cho cha, nếu không thì không làm người.

Thanh niên ra sau vườn, đào và lấy bảo kiếm, từ giả mẹ mình và quyết đi tìm thầy học võ, tìm Tiên học đạo như lời cha mình truyền dạy, cũng như giết nhà vua Sở Vương tàn ác, hung bạo. Qua những chuỗi ngày tháng băng rừng, lội suối, chằng màng gian nguy, u hiểm để quyết tìm minh sư truyền kiếm thuật.

Đến một ngày, sức khỏe mòn mỏi, thanh niên mệt và ngủ thiếp trong một cánh rừng không hay. Khi tỉnh giấc, thấy một vị Đạo Sĩ bận áo lam và hỏi “*con từ đâu đến*”. Thanh niên thuật lại hết cảnh tình, vị Đạo Sĩ ân lòng và cho biết nhà vua khó mà giết vì có muôn binh, ngàn tướng cận vệ bảo vệ, lại có tường cao, thành kín, không thể nào tiếp cận được. Trước lời nói đó, thanh niên van xin, khóc lóc. Thanh niên nói rằng nếu giết được Sở Vương tàn ác, vô đạo thì dầu có mất đầu cũng vui lòng chấp nhận.

Trước lời nói thảm thiết, ý chí kiên cường, lời thề tựa như sắt, và lòng **hiếu đạo** đối với cha mình, Đạo Sĩ nói rằng nếu muốn giết thì phải lấy cái đầu của thanh niên

và cây kiếm báu mới có thể giết Sở Vương, trừ hại cho bá tánh. Thanh niên mừng rỡ và lạy tạ ơn. Xong, thanh niên đưa kiếm lên cổ, tức thì cổ lia khỏi xác nhưng chẳng chảy máu. Đạo Sĩ đã thấy được chân tình của thanh niên kia và giữ chữ tín. Đạo Sĩ chính là người có sứ mạng tiêu diệt sự bạo ác của vua Sở Vương, và bèn thốt lên:

“Hôn con linh thiêng, hãy theo ta, sẽ được toại nguyện”.

Đạo Sĩ gói đầu của thanh niên cùng với bảo kiếm Thư Hùng bay đến cổng thành của vua Sở Vương, trình với quân lính là dâng thuốc trường sinh cho nhà vua. Vị Đạo Sĩ được truyền vào. Đạo Sĩ nói nếu vua đặt kiếm Thư Hùng và linh đơn diệu dược của Tiên Gia, sẽ được trường sinh và làm bá chủ thiên hạ. Khi nghe đến đây, vua lấy làm đắc ý. Ngặt cái, Đạo Sĩ chỉ cái đầu con của Giả Tử, vua Sở Vương lấy làm sợ.

Đạo Sĩ khẳng định đây là linh đơn diệu dược khi đốt trong chảo dầu trong sáu khắc. Nhà vua đồng ý và quán xét. Quả nhiên, sau sáu khắc, mùi thơm bay khắp nơi cung điện. Vua Sở Vương lấy làm thích thú, đắc ý, như cá gặp nước và khen tài năng Tiên Đạo của vị Đạo Sĩ. Đạo Sĩ mời nhà vua đến chảo dầu để tự tay nhận lấy linh đơn và đúng thời khắc thì thuốc mới có linh nghiệm. Vua bèn đến ngay, không một chút nghi ngờ. Khi Sở Vương đưa đầu vào chảo để lấy, vị Đạo Sĩ đưa Thư Hùng Kiếm ngang cổ vua, tức thì đầu lia khỏi thân và rơi vào chảo dầu. Đạo Sĩ tự kết liễu mình bằng thanh kiếm báu.

Trong chớp nhoáng, các quan thần cận vệ không thể trở tay. Thế là trong chảo có ba cái đầu. Vì chẳng phân

biệt đầu là cái đầu của vua, nên ba cái đầu đều chôn chung quan tài theo nghi lễ hoàng triều. Từ truyền thuyết này, đúng với nghĩa cổ nhân nói:

“Dân di quý, xã tắc thứ chi, quân vi kinh”.

Tạm hiểu là dân mới là trọng, sau mới tới nước nhà, sau nữa mới tới dân. Xưa kia, vua được xem là Thần Tử, là người thay thế Trời đem hạnh phúc cho dân. Nhưng vua Sở Vương vì tàn bạo, nên phải bị chết thảm và được cổ nhân ví như câu trên.

Qua truyền thuyết đó, thấy được sứ mạng của vị Đạo Sĩ thế thiên hành đạo, trừ bạo cho dân. Thứ hai, thấy được tấm lòng thảo hiếu của thanh niên, con của ông Giả Tử. Thứ ba, hễ vua ác quả, tức phải chịu ác báo. Thư Hùng Kiếm thì vẫn còn đó, được lưu truyền từ đời này, sang đời khác, qua Hán triều và nối tiếp mãi về sau.

4. Nhiệm vụ của Đức Thượng Sanh

Đức Thượng Sanh chính là Đức Lữ Tổ Thuần Dương, có bảo kiếm là Thư Hùng Kiếm. Nên ngày nay, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài theo thiên triều, Đức Ngài vẫn có bửu pháp ấy bên mình.

Chiếu theo Pháp Chánh Truyền Đại Đạo, Đại Phục của Đức Ngài để ngự trên ngai. Lưng mang dây Thần Thông, thêm một dây sắc lệnh thả môi trái, tượng trưng chương quản chi Thế. Lưng lại mang Thư Hùng Kiếm, tượng cho **tạo thế** và **chuyển thế**. Tay phải cầm bửu pháp Phát Chủ, tay trái nắm sâu chuỗi

Từ Bi với nghĩa lý đem đạo dăng cho nhơn sanh chung hưởng.

Đức Thượng Sanh là một trong Tam Vị thuở sơ khai cùng tiếp nhiều thiên điển giáo đạo của Đức Chí Tôn, Đức Lý Giáo Tông, cùng các Đấng Thiêng Liêng để từ đó, gây dựng nền đạo. Tuy kể từ khai đạo, Đức Ngài chưa về Tổ Đình lo hoàn toàn cho đạo, nhưng Đức Ngài vẫn thường lui về Tòa Thánh để cùng gánh vác trách nhiệm. Đến khi vắng bóng Đức Hộ Pháp, Đức Ngài đã dùng hết tâm trí, tinh thần, trọng trách để kiến tạo nền đạo, chấn chỉnh, xây dựng và làm cho con thuyền đạo an vững thêm trong những chặng đường chông chênh.

Dẫu Đức Thượng Sanh đã triều Thiên, nhưng người đệ tử Cao Đài hãy tin rằng Đức Ngài vẫn còn đó, mỗi đạo “Chi Thế” vẫn do Đức Ngài chấp chương quyền hành nơi cõi thiêng liêng, che chở, nâng đỡ cho những ai biết tùng luật pháp chơn truyền Đại Đạo, cũng như trừ khử những điều tà mị, làm tổn hại đến giáo pháp chơn truyền của Đức Chí Tôn.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 20-05-2022

Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022



Khai Tâm Quách Minh Chương